

Bản án số: 387/2025/HC-PT

Ngày: 10/6/2025

Khiếu kiện quyết định hành chính

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Hà;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Nhật Phong - Thư ký viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Minh Nghĩa, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hành chính phúc thẩm thụ lý số 230/2025/TLPT-HC ngày 19 tháng 3 năm 2025 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính” do có kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2024/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5750/2025/QĐ-PT ngày 26 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

* **Người khởi kiện:** Ông Trịnh Hoàng N sinh năm 1971; Địa chỉ: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Trần Ngọc T – Công ty L1 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt.

* **Người bị kiện:** Ủy ban nhân dân và Chủ tịch UBND thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Vũ Ngọc L – Phó chủ tịch; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. UBND phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Duy H – Phó chủ tịch; Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Phạm Văn N1 sinh năm 1968 và bà Bùi Thị H1 sinh năm 1973; Cùng địa chỉ: Thôn Đ, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; ông N1 vắng mặt, bà H1 có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông N1 và bà H1: Luật sư Nguyễn Đức A – Công ty L1 và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố H; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, người khởi kiện ông Trịnh Hoàng N trình bày:

Do có nhu cầu thuê đất để ở và làm trại sản xuất cua giống, ngày 17/7/2018, tôi và bà Bùi Thị H1, ông Phạm Duy K (con trai bà H1), bà Phạm Thị Vân O (con gái bà H1) đã ký hợp đồng thuê đất. Theo đó, tôi đồng ý thuê diện tích đất 677,9m² thuộc thửa đất số 15, tờ bản đồ số 150, địa chỉ tại Khu Q, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh của bà Bùi Thị H1. Hợp đồng thuê có thời hạn 05 (Năm) năm tính từ ngày 01/01/2019 đến ngày 01/01/2024. Trong quá trình thuê đất, tôi đã xây dựng nhiều công trình để ở và phục vụ cho việc sản xuất cua giống như nhà, bể chứa, nền gạch, cổng, tường rào,...

Ngày 08/10/2021, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 8975 về việc thu hồi 8.192,1m² đất của 03 hộ gia đình, cá nhân tại phường Đ để thực hiện công tác bồi thường, GPMB dự án: Quỹ đất hoán đổi (Hoán trả đất thu hồi của Lữ đoàn A1) tại vị trí tiếp giáp Tiểu đoàn 471, 472 Lữ đoàn 147 tại phường Đ, thành phố H, trong đó có hộ ông, bà Phạm Văn N1 – Bùi Thị H1.

Cùng ngày, UBND thành phố H ban hành Quyết định số 8978/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông Phạm Văn N1, bà Bùi Thị H1. Tuy nhiên, theo phương án bồi thường, hỗ trợ thì toàn bộ phần kiến trúc do tôi xây dựng trên thửa đất 15, 16, 17, 20/150/ĐC không được bồi thường, hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ nêu trên, tôi gửi đơn khiếu nại lần thứ nhất đến UBND thành phố H với nội dung: Khiếu nại việc UBND thành phố H không thực hiện bồi thường, hỗ trợ đối với toàn bộ tài sản của tôi đã đầu tư làm trại sản xuất cua giống trên phần diện tích đất thuê của bà Bùi Thị H1 khi đã giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Quỹ đất hoán đổi tại vị trí tiếp giáp Tiểu đoàn 471, 472 Lữ đoàn 147 tại phường Đ, thành phố H.

Ngày 04/8/2022, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 2797/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Trịnh Hoàng N. UBND thành phố H căn cứ điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 25 Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh Q và Văn bản số 316/UBND-QLĐĐ ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh Q, cho rằng: Các công trình trên đất của ông Trịnh Hoàng N được xây dựng sau ngày 01/7/2014, đồng thời các công trình xây dựng trên đất ở, sử dụng vào mục đích kinh doanh, sản xuất cua giống,

không phải phục vụ để ở. Do đó, yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với toàn bộ phần tài sản của ông đã đầu tư làm trại sản xuất cua giống trên phần diện tích đất thuê của bà Bùi Thị H1 là không có cơ sở.

Từ căn cứ trên, Chủ tịch UBND thành phố H không chấp nhận toàn bộ nội dung khiếu nại của tôi và giữ nguyên Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông, bà Phạm Văn N1 - Bùi Thị H1.

Ngày 08/8/2022, tôi tiếp tục gửi đơn khiếu nại lần thứ hai đến Chủ tịch UBND tỉnh Q.

Ngày 16/12/2022, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 4663/QĐ-UBND về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo số 291/TB-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố “về việc thụ lý giải quyết khiếu nại” và Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, địa chỉ thường trú: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Chủ tịch UBND thành phố H cho rằng: Ông Trịnh Hoàng N là người thuê đất để sử dụng, không phải là người đứng tên trong phương án bồi thường, GPMB. Người đứng tên trong phương án bồi thường, GPMB là ông, bà Phạm Văn N1 – Bùi Thị H1 và ông N1, bà H1 không ủy quyền cho ông Trịnh Hoàng N khiếu nại Quyết định số 8978/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông, bà Phạm Văn N1 – Bùi Thị H1. Do vậy, việc UBND thành phố H ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với ông Trịnh Hoàng N là không đúng đối tượng.

Ngày 23/6/2023, Chủ tịch UBND thành phố H ban hành Quyết định số 1631/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N trú tại Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (ủy quyền cho ông Trần Ngọc T, trú tại số I, ngõ F, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội (lần đầu). Quyết định: “Giữ nguyên Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo số 291/TB-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố “về việc thụ lý giải quyết khiếu nại” và Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, địa chỉ thường trú: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ tạm trú: Tổ D, khu Q, phường Đ, thành phố H (lần đầu)”.

Tôi cho rằng: Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N; Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H được ban hành trái quy định của pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tôi, cụ thể:

Thứ nhất: Nội dung giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H là không có cơ sở, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tôi.

Ông Phạm Văn N1 bà Bùi Thị H1 là những người sử dụng đất hợp pháp đối với diện tích đất 838,1m² tại địa chỉ khu Q, xã Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Do có nhu cầu sử dụng đất, tôi đã thuê diện tích 677,9m² (nằm trong diện tích đất 838,1m²) để sử dụng, hợp đồng thuê đất được lập hợp pháp, có đầy đủ chữ ký của bên cho thuê và phù hợp với quy định pháp luật dân sự. Tính từ thời điểm bắt đầu thuê đất đến thời điểm bị nhà nước thu hồi đất thì các bên (bên thuê và bên cho thuê) không xảy ra bất cứ tranh chấp gì.

Đồng thời, trong quá trình sử dụng đất, tôi đã tiến hành xây dựng các công trình phù hợp với nội dung tại Hợp đồng thuê đất, được sự đồng ý của người cho thuê và việc xây dựng không bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt vi phạm. Điều này được thể hiện tại Bản chứng nhận nhà, đất được lập ngày 26/8/2021 của UBND phường Đ. Do đó, cần xác định tôi là người thuê đất hợp pháp và là chủ sở hữu hợp pháp đối với các tài sản được đầu tư, xây dựng trên đất.

Luật Đất đai năm 2013 quy định về việc bồi thường, hỗ trợ đối với nhà, công trình xây dựng trên đất như sau:

Điều 88 quy định về nguyên tắc bồi thường thiệt hại về tài sản, ngừng sản xuất, kinh doanh khi Nhà nước thu hồi đất: “1. Khi Nhà nước thu hồi đất mà chủ sở hữu tài sản hợp pháp gắn liền với đất bị thiệt hại về tài sản thì được bồi thường”.

Điều 89 quy định về bồi thường thiệt hại về nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất: “2. Đối với nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, khi nhà nước thu hồi đất mà bị tháo dỡ toàn bộ hoặc một phần mà phần còn lại không đủ tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định của pháp luật thì được bồi thường thiệt hại theo quy định của Chính phủ”.

Trong quá trình thu hồi đất, cơ quan nhà nước đã tiến hành tháo dỡ toàn bộ các công trình trên đất do tôi xây dựng. Các kiến trúc, công trình trên thuộc trường hợp nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất, đây là những công trình, tài sản do tôi xây dựng hợp pháp, do vậy, căn cứ khoản 2 Điều 89 Luật Đất đai năm 2013, Nhà nước cần tiến hành bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, tại Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại lần đầu, UBND thành phố H căn cứ quy định tại điểm c khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 25 Quyết định số 3000/2017/QĐ-UBND quy định về việc hỗ trợ khác đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp đối với tôi là không phù hợp. Đồng thời UBND thành phố

H căn cứ vào Văn bản số 316/UBND-QLĐĐ2 về việc giải quyết vướng mắc của UBND thành phố H trong công tác GPMB cho rằng các công trình do tôi xây dựng nhằm mục đích phục vụ việc kinh doanh, sản xuất của giống (không phải mục đích để ở) do vậy không đủ điều kiện bồi thường là không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tôi.

Thứ hai: Nội dung Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 và Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND thành phố H là không có cơ sở.

Như đã phân tích trên, tôi là chủ sở hữu hợp pháp đối với các công trình xây dựng, tài sản trên đất. Trong quá trình nhà nước thu hồi đất, giải phóng mặt bằng, cơ quan nhà nước điều kê các tài sản của tôi và đều có chữ ký của tôi tại các Biên bản thống kê xác định khối lượng. Do vậy, cơ quan nhà nước cần xác định tôi là người có quyền lợi liên quan khi thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất của gia đình ông bà Phạm Văn N1 – Bùi Thị H1.

Khoản 1 Điều 22 Luật Khiếu nại năm 2011 quy định như sau: “1. Khiếu nại là việc công dân, cơ quan, tổ chức hoặc cán bộ, công chức theo thủ tục do Luật này quy định, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét lại quyết định hành chính, hành vi hành chính của cơ quan hành chính nhà nước, của người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc quyết định kỷ luật cán bộ, công chức khi có căn cứ cho rằng quyết định hoặc hành vi đó là trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình”.

Nhận thấy phương án bồi thường tại Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của tôi, tôi đã làm đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND thành phố H. Do vậy, việc tôi khiếu nại là nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tôi, là độc lập và không liên quan đến quyền, lợi ích của ông, bà Phạm Văn N1 – Bùi Thị H1 và không cần ủy quyền từ ông, bà Phạm Văn N1 – Bùi Thị H1 để thực hiện việc khiếu nại.

Việc UBND thành phố H cho rằng tôi chỉ là người thuê đất để sử dụng, không phải là người đứng tên trong phương án bồi thường, GPMB; đồng thời ông N1 bà H1 không ủy quyền cho tôi khiếu nại Quyết định số 8978/QĐ-UBND để xác định tôi không có quyền khiếu nại là không có cơ sở, xâm phạm quyền lợi hợp pháp của tôi.

Như vậy, cả Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND thành phố H, Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của UBND thành phố H đều chứa các nội dung không đúng quy định của pháp luật, xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của tôi. Đồng thời Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Phạm

Văn N1 – Bùi Thị H1 là Quyết định hành chính có liên quan cũng có nội dung không đúng quy định của pháp luật.

Do đó, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

1. Hủy toàn bộ các quyết định:

- Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N;

- Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo số 291/TB-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố “về việc thụ lý giải quyết khiếu nại” và Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, địa chỉ thường trú: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ tạm trú: Tổ D, khu Q, phường Đ, thành phố H (lần đầu);

- Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Phạm Văn N1 - Bùi Thị H1;

- Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N trú tại Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (ủy quyền cho ông Trần Ngọc T, trú tại số I, ngõ F, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) (lần đầu);

- Các Quyết định hành chính có liên quan gồm: Công văn số 11329/UBND về hỗ trợ công trình xây dựng sau ngày 01/7/2014 để phục vụ công tác bồi thường GPMB Quỹ đất hoán đổi (Hoán trả quỹ đất đã thu hồi của Lữ đoàn A1) tại vị trí tiếp giáp Tiểu đoàn 471, 472/ Lữ đoàn 147 tại phường Đ, thành phố H ngày 22/11/2021 của UBND thành phố H; Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (hoán trả quỹ đất đã thu hồi của Lữ đoàn 170) tại vị trí tiếp giáp Tiểu đoàn 471, 472/Lữ đoàn 147 tại phường Đ, thành phố H.

2. Buộc UBND thành phố H bồi thường, hỗ trợ đối với toàn bộ các công trình xây dựng, tài sản trên đất thuộc sở hữu của tôi – Trịnh Hoàng N theo đúng quy định của pháp luật.

Người bị kiện Chủ tịch UBND thành phố H đồng thời là người đại diện hợp pháp của UBND thành phố H trình bày:

Về nguồn gốc, diễn biến quá trình sử dụng thửa đất:

Hộ ông, bà Phạm Thị N2 – Bùi Thị H1 quản lý, sử dụng thửa 27/1/GPMB tại tổ D, khu Q, phường Đ với diện tích 838,1m² bị thu hồi hết, trong đó:

+ DT thửa 16/150/BĐĐC (đất hoang mang tên UBND xã): 18,7m²;

+ DT thửa 20/150/BĐĐC (đất chuyên dùng mang tên UBND xã): 334,5m²;

- + DT thửa 17/150/BĐĐC (đất giao thông mang tên UBND xã): 107m²;
- + DT thửa 15/150/BĐĐC (mang tên Phạm Văn N1): 377,9m².

Theo bản chứng nhận nhà, đất ngày 26/8/2021 của UBND phường Đ, cụ thể:

*** Nguồn gốc:**

- Đối với phần diện tích thuộc thửa 15 tờ bản đồ địa chính số 150: Đất được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 539311 ngày 16/8/2005 mang tên Phạm Văn N1 – Bùi Thị H1 (trong đó đất ở 300,0m², đất trồng cây lâu năm 77,9m²). Đến năm 2018, bà H1 cho ông Trịnh Hoàng N thuê để làm nơi sản xuất của giống.

- Đối với phần diện tích thuộc thửa 16 tờ bản đồ địa chính số 150: Đất hoang do gia đình tự sử dụng sau ngày 01/7/2004.

- Đối với phần diện tích thuộc thửa 17, 20 tờ bản đồ địa chính số 150: Đất giao thông, đất chuyên dùng do UBND phường quản lý.

* Quá trình sử dụng: Từ trước năm 2003 đến năm 2018 do ông, bà Phạm Văn N1 – Bùi Thị H1 quản lý, sử dụng để ở và làm vườn. Từ năm 2018 đến nay cho ông Trịnh Hoàng N thuê để ở và làm trại sản xuất của giống.

* Thời điểm xây dựng công trình: Công trình nhà G xây dựng trước 01/7/2004; Các công trình còn lại xây dựng sau ngày 01/7/2014 và trước thời điểm công bố công khai thông báo thu hồi đất thực hiện dự án. Các công trình khi xây dựng không bị lập biên bản xử lý vi phạm hành chính và không có giấy phép xây dựng (Nhà G do hộ bà Bùi Thị H1 xây dựng, các công trình còn lại do ông Trịnh Hoàng N xây dựng).

* Cây hoa màu: Trồng trước thời điểm có thông báo thu hồi đất thực hiện dự án và để phục vụ đời sống.

Về phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Tại Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021, UBND thành phố H phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với hộ ông, bà Phạm Văn N1 - Bùi Thị H1 như sau:

a) Phân đất:

- Bồi thường đất ở thu hồi vĩnh viễn thuộc thửa 15/150/ĐC: 300m² x 4.320.000đ/m² x 100%.

- Bồi thường đất trồng cây lâu năm thu hồi vĩnh viễn thuộc thửa 15/150/ĐC: 77,9m² x 77.000đ x 100%.

- Diện tích thửa 16 + 17 + 20/150/ĐC đất hoang, đất giao thông, đất chuyên dùng do UBND phường quản lý: Không bồi thường, không hỗ trợ.

b) Kiến trúc:

- Kiến trúc xây dựng trên đất ở thuộc thửa đất số 15/150/ĐC xây dựng trước ngày 01/7/2004 (do bà H1 xây dựng): Bồi thường 100% theo Điều 21 quy định kèm theo Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Q;

- Kiến trúc xây dựng trên thửa 15+16+17+20/150/ĐC xây dựng sau ngày 01/7/2014 (do ông N xây dựng): Không bồi thường, không hỗ trợ theo Điều 25 Quyết định số 3000/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Q.

c) Cây hoa màu: Không có.

d) Chính sách hỗ trợ: Không có.

e) Tái định cư: Không đủ điều kiện bố trí tái định cư.

Sau khi nhận phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, ông Trịnh Hoàng N có đơn khiếu nại và Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N (lần đầu), trong đó: *Không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, địa chỉ thường trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (địa chỉ tạm trú tại tổ D, khu Q, phường Đ, thành phố H) về việc: Yêu cầu bồi thường, hỗ trợ đối với toàn bộ phần tài sản của ông đã đầu tư làm trại sản xuất cua giống trên phần diện tích đất thuê của hộ bà Bùi Thị H1 khi giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Quỹ đất hoán đổi (hoán trả quỹ đất đã thu hồi của Lữ đoàn 170) tại vị trí tiếp giáp Tiểu đoàn 471, 472/Lữ đoàn 147 tại phường Đ, thành phố H.*

Ông Trịnh Hoàng N tiếp tục có đơn khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh Q. Sau khi xem xét, ngày 30/9/2022 UBND tỉnh Q có Văn bản số 5185/UBND-TCD1 chỉ đạo Chủ tịch UBND thành phố H. Ngày 16/12/2022 Chủ tịch UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 4663/QĐ-UBND “Về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo số 291/TB-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố H về việc thụ lý giải quyết khiếu nại và Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, địa chỉ thường trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (địa chỉ tạm trú tại tổ E, khu Q, phường Đ, thành phố H) (Lần đầu)”. Ngày 23/6/2023 Chủ tịch UBND Thành phố đã ban hành Quyết định số 1631/QĐ-UBND “Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, địa chỉ thường trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (ủy quyền cho ông Trần Ngọc T trú tại số I, ngõ F, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) (Lần đầu)”.

Về nội dung khởi kiện của ông Trịnh Hoàng N:

Đối với nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Phạm Văn N1 – Bùi Thị H1.

Căn cứ Bản chứng nhận nguồn gốc nhà, đất được UBND phường Đ xác nhận ngày 26/8/2021, cụ thể:

Đối với phần diện tích thuộc thửa 15 tờ bản đồ địa chính số 150: Đất được UBND thành phố H cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 539311 ngày 16/8/2005 mang tên Phạm Văn N1 – Bùi Thị H1 (trong đó đất ở 300,0m², đất trồng cây lâu năm 77,9m²). Đến năm 2018, bà H1 cho ông Trịnh Hoàng N thuê để làm nơi sản xuất của giống.

Đối với phần diện tích thuộc thửa 16 tờ bản đồ địa chính số 150: Đất hoang do gia đình tự sử dụng sau ngày 01/7/2004.

Đối với phần diện tích thuộc thửa 17, 20 tờ bản đồ địa chính số 150: Đất giao thông, đất chuyên dùng do UBND phường quản lý.

Căn cứ Điều 21 quy định kèm theo Quyết định 3000/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Q quy định bồi thường nhà, công trình xây dựng trên đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Căn cứ điểm c khoản 1 và điểm d, khoản 2, Điều 25 Quy định kèm theo Quyết định 3000/QĐ-UBND ngày 02/8/2017 của UBND tỉnh Q quy định Hỗ trợ khác đối với nhà, công trình xây dựng không hợp pháp, cụ thể: ...

"1. Nhà, công trình khác xây dựng trên đất đủ điều kiện bồi thường về đất nhưng không đúng mục đích sử dụng đất....

c) Xây dựng từ 1/7/2014 về sau thì không được hỗ trợ.

2. Nhà, công trình khác xây dựng trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất...

d) Xây dựng từ 1/7/2014 trở về sau thì không được hỗ trợ".

Ngoài ra, để giải quyết vướng mắc cho các trường hợp có công trình xây dựng sau ngày 01/7/2014, trong đó có trường hợp của ông Trịnh Hoàng N, ngày 22/11/2021 UBND thành phố H đã có Văn bản số 11329/UBND báo cáo UBND tỉnh Q cho phép hỗ trợ đối với các công trình xây dựng sau ngày 01/7/2014, ngày 14/01/2022, UBND tỉnh Q ban hành Văn bản số 316/UBND-QLĐĐ2 về việc giải quyết vướng mắc của UBND thành phố H trong công tác GPMB dự án: Quỹ đất hoán đổi (hoán trả quỹ đất thu hồi Lữ đoàn 170) tại vị trí tiếp giáp Tiểu đoàn 471, 472/ Lữ đoàn 147 tại phường Đ, thành phố H, trong đó có nội dung chỉ đạo: "Cho phép UBND thành phố H hỗ trợ 70% giá trị đối với công trình nhà ở, công trình phục vụ để ở trên đất đủ điều kiện bồi thường là đất ở nhưng xây dựng sau ngày 01/7/2014 đến trước thời điểm công bố công khai quy hoạch để thực hiện Quỹ đất hoán đổi (hoàn trả quỹ đất đã thu hồi của Lữ đoàn A1) tại vị trí tiếp giáp với Tiểu đoàn 471, 472/Lữ đoàn 147 phường Đ, thành phố H tại thời điểm xây dựng 02 hộ dân không xin cấp phép xây dựng và không bị lập biên bản vi phạm hành chính".

Ngày 21/01/2022, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố H đã phối hợp với UBND phường Đ tổ chức buổi làm việc với ông Trịnh Hoàng N để xác định mục đích xây dựng các công trình trên đất ở, cụ thể: *“Các công trình gồm bán mái, khu vệ sinh, nhà A, nhà B, nhà 3 và các công trình phụ trợ khác trên thửa 27/1/GPMB (từ mục 11-97, 99-114 theo bảng tính khối lượng ngày 09/4/2021) là do ông Trịnh Hoàng N xây dựng sau khi thuê đất của ông, bà N1 – H1 nhằm mục đích phục vụ việc kinh doanh, sản xuất của giống (không phải phục vụ để ở)”*. Ông N đã ký xác nhận tại biên bản làm việc về nội dung trên.

Như vậy, theo kết quả xác minh của UBND phường Đ thể hiện rõ các công trình nêu trên xây dựng sau ngày 01/7/2014 trên đất không đủ điều kiện bồi thường về đất (thửa 16 + 17 + 20/150/ĐC) do đó không được bồi thường, hỗ trợ và các công trình xây dựng sau ngày 01/7/2014 trên đất ở (thửa 15/150/ĐC) nhưng không phục vụ để ở nên UBND thành phố H không có cơ sở giải quyết việc hỗ trợ công trình kiến trúc của ông N theo quy định và theo Văn bản số 316/UBND-QLĐĐ2 của UBND tỉnh Q.

Từ những các căn cứ nêu trên, UBND thành phố H đã ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho chủ sử dụng đất là ông, bà Phạm Văn N1 – Bùi Thị H1 là đúng đối tượng, việc ông Trịnh Hoàng N khởi kiện *“Yêu cầu hủy Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Phạm Văn N1 – Bùi Thị H1”* là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Đối với nội dung hủy Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N.

Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Q tại Văn bản số 5185/UBND-TCD1 ngày 30/9/2022, ngày 16/12/2022 Chủ tịch UBND thành phố H đã ban hành Quyết định số 4663/QĐ-UBND *“Về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo số 291/TB-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố H về việc thụ lý giải quyết khiếu nại; Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, địa chỉ thường trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (địa chỉ tạm trú tại tổ E, khu Q, phường Đ, thành phố H) (Lần đầu)”*.

Từ những các căn cứ nêu trên, việc ông Trịnh Hoàng N khởi kiện *“Yêu cầu hủy Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, địa chỉ thường trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (địa chỉ tạm trú tại tổ D, khu Q, phường Đ, thành phố H) (lần đầu)”* là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Đối với nội dung yêu cầu hủy Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của UBND thành phố H về việc thu hồi và hủy bỏ Thông báo số 191/TB-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố H về việc thụ lý giải quyết khiếu nại và Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch

UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N địa chỉ thường trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (địa chỉ tạm trú: tổ D, khu Q, phường Đ, thành phố H) (lần đầu).

Sau khi ông Trịnh Hoàng N có đơn khiếu nại lần 2, ngày 30/8/2022 Chủ tịch UBND tỉnh Q ban hành Quyết định số 2501/QĐ-UBND “Về việc giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, trong đó có nội dung: Giao Sở T1 xác minh làm rõ nội dung khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N khiếu nại Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H.

Ngày 19/9/2022, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T1 có Văn bản số 5212/TNMT-TTr “V/v giải quyết nội dung khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu”, trong đó có nội dung:

“Ông Trịnh Hoàng N, trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (tạm trú tại tổ D, khu Q, phường Đ, thành phố H) là người thuê đất của bà Bùi Thị H1 (theo Hợp đồng thuê đất ngày 17/7/2018).

Đối tượng được UBND thành phố H lập phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Quỹ đất hoán đổi (hoán trả quỹ đất đã thu hồi của Lữ Đoàn 170) tại vị trí tiếp giáp Tiểu đoàn 471, 472/Lữ đoàn 147 tại phường Đ, thành phố H được phê duyệt tại Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 là ông bà Phạm Văn N1, Bùi Thị H1.

Ông, bà Phạm Văn N1, Bùi Thị H1 không ủy quyền cho ông Trịnh Hoàng N khiếu nại Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H.

Do vậy, việc Chủ tịch UBND thành phố H ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với ông Trịnh Hoàng N tại Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 là không đúng đối tượng”.

Đồng ý với nội dung kiến nghị của Sở T1 tại Văn bản số 5212/TNMT-TTr ngày 19/9/2022 trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Q đã có Văn bản số 5185/UBND-TD1 ngày 30/9/2022 “V/v giải quyết đề nghị của ông Trịnh Hoàng N, tỉnh Bạc Liêu” yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H xác định lại chủ thể khiếu nại (người khiếu nại), trên cơ sở đó xem lại việc ban hành Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, vì ông Trịnh Hoàng N chỉ là người thuê đất để sử dụng, không phải là người đứng tên trong phương án bồi thường, hỗ trợ. Người đứng tên trong phương án bồi thường, hỗ trợ là ông, bà Phạm Văn N1 - Bùi Thị H1 và ông N1, bà H1 không ủy quyền cho ông Trịnh Hoàng N khiếu nại Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ.

Thực hiện Văn bản số 5185/UBND-TD1 ngày 30/9/2022 của UBND tỉnh Q và trên cơ sở Văn bản số 5212/TNMT-TTr ngày 19/9/2022 của Sở T1, ngày

16/12/2022 Chủ tịch UBND Thành phố H đã ban hành Quyết định số 4663/QĐ-UBND về việc “Thu hồi và hủy bỏ Thông báo số 291/TB-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố “V/v thụ lý giải quyết khiếu nại” và Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố H “Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, địa chỉ thường trú: ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (địa chỉ tạm trú: tổ D, khu Q, phường Đ, thành phố H) (lần đầu)”, với lý do: Thực hiện Văn bản số 5185/UBND-TD1 ngày 30/9/2022 của UBND Tỉnh và Văn bản số 5212/TNMT-TTr ngày 19/9/2022 của Sở T1, đã xác định: “Ông Trịnh Hoàng N chỉ là người thuê đất để sử dụng, không phải là người đứng tên trong phương án bồi thường, GPMB. Người đứng tên trong phương án bồi thường, GPMB là ông, bà: Phạm Văn N1 - Bùi Thị H1 và ông N1, bà H1 không ủy quyền cho ông Trịnh Hoàng N khiếu nại Quyết định số 8978/QĐ- UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Do vậy, việc UBND thành phố ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với ông Trịnh Hoàng N là không đúng đối tượng”.

Do ông N không phải là chủ sử dụng đất nên không đủ điều kiện được lập phương án bồi thường, hỗ trợ, mà phương án bồi thường, hỗ trợ được lập cho hộ chính chủ là ông, bà Phạm Văn N1 - Bùi Thị H1. Mặt khác ông N1, bà H1 cũng không ủy quyền cho ông N, nên theo quy định tại Khoản 4 Điều 11, Luật Khiếu nại năm 2011 ông N là người đại diện không hợp pháp thực hiện khiếu nại thuộc một trong những trường hợp không được thụ lý giải quyết khiếu nại.

Vì vậy, nội dung ông N khiếu nại Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố H về việc “Thu hồi và hủy bỏ Thông báo số 291/TB-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố “V/v thụ lý giải quyết khiếu nại” và Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố H “Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, địa chỉ thường trú: ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (địa chỉ tạm trú: tổ D, khu Q, phường Đ, thành phố H) (lần đầu)” là không có cơ sở xem xét, giải quyết.

Đối với nội dung hủy Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (ủy quyền cho ông Trần Ngọc T, trú tại số I, ngõ F, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) (lần đầu).

Căn cứ các nội dung xác minh trên, ngày 23/6/2023 UBND thành phố H ban hành Quyết định số 1631/QĐ-UBND “về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (ủy quyền cho ông Trần Ngọc T, trú tại số I, ngõ F, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) (lần đầu)”, trong đó có nội dung: “Giữ nguyên Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố H về việc “Thu hồi và hủy bỏ Thông báo số 291/TB-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố “V/v thụ lý

giải quyết khiếu nại” và Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố H “Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, địa chỉ thường trú: ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (địa chỉ tạm trú: tổ D, khu Q, phường Đ, thành phố H) (lần đầu)”.

Không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (ủy quyền cho ông Trần Ngọc T trú tại Số I, ngõ F, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) về việc: Khiếu nại Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố H về việc “Thu hồi và hủy bỏ Thông báo số 291/TB-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố “V/v thụ lý giải quyết khiếu nại” và Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND Thành phố H “Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, địa chỉ thường trú: ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (địa chỉ tạm trú: tổ D, khu Q, phường Đ, thành phố H) (lần đầu)”. Lý do thu hồi và hủy bỏ các văn bản trên vì ông Trịnh Hoàng N chỉ là người thuê đất để sử dụng theo hợp đồng thuê đất chưa được công chứng, chứng thực và chưa thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai theo quy định; không phải là người đứng tên trong phương án bồi thường, hỗ trợ. Người đứng tên trong phương án bồi thường, hỗ trợ là ông, bà Phạm Văn N1 - Bùi Thị H1 và ông N1, bà H1 không ủy quyền cho ông Trịnh Hoàng N khiếu nại Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Do vậy, việc UBND thành phố ban hành quyết định giải quyết khiếu nại (lần đầu) đối với ông Trịnh Hoàng N là không đúng đối tượng.

Từ những các căn cứ nêu trên, việc ông Trịnh Hoàng N yêu cầu hủy Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, trú tại ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (ủy quyền cho ông Trần Ngọc T, trú tại số I, ngõ F, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) (lần đầu) là không có cơ sở xem xét, giải quyết. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của ông Trịnh Hoàng N.

Ủy ban nhân dân phường Đ có quan điểm về nguồn gốc, quá trình sử dụng đất tương tự quan điểm của UBND thành phố H.

Ông Phạm Văn N1 và bà Bùi Thị H1 đã được thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng đều vắng mặt; Ông Phạm Văn N1 và bà Bùi Thị H1 đã được triệu tập để lấy lời khai nhưng không có mặt.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2024/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 1 Điều 143; khoản 2 Điều 165; điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Hoàng N về nội dung hủy Công văn số 11329/UBND về hỗ trợ công trình xây dựng sau ngày 01/7/2014 để phục vụ công tác bồi thường GPMB Quỹ đất hoán đổi (Hoán trả quỹ đất đã thu hồi của Lũr đoàn A1) tại vị trí tiếp giáp Tiểu đoàn 471, 472/ Lũr đoàn 147 tại phường Đ, thành phố H ngày 22/11/2021 của UBND thành phố H;

2. Xử: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Hoàng N về các nội dung:

- Hủy các Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N; Quyết định số 4663/QĐ-UBND ngày 16/12/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc thu hồi, hủy bỏ Thông báo số 291/TB-UBND ngày 26/5/2022 của UBND thành phố “về việc thụ lý giải quyết khiếu nại” và Quyết định số 2797/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N, địa chỉ thường trú: Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ tạm trú: Tổ D, khu Q, phường Đ, thành phố H (lần đầu); Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà Phạm Văn N1 - Bùi Thị H1; Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 23/6/2023 của Chủ tịch UBND thành phố H về việc giải quyết khiếu nại của ông Trịnh Hoàng N trú tại Ấp P, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (ủy quyền cho ông Trần Ngọc T, trú tại số I, ngõ F, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội) (lần đầu).

- Buộc UBND thành phố H bồi thường, hỗ trợ đối với toàn bộ các công trình xây dựng, tài sản trên đất thuộc sở hữu của tôi – Trịnh Hoàng N theo đúng quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 27/8/2024 người khởi kiện ông Trịnh Hoàng N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn N1, bà Bùi Thị H1 cùng có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Người khởi kiện ông Trịnh Hoàng N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn N1 đều đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị H1 và Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bà H1 thống nhất trình bày như sau: Gia đình bà là người có quyền và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, vì gia đình bà bị thu hồi toàn bộ thửa đất số 27 tờ bản đồ số 01 tại phường Đ, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình giải quyết vụ án gia đình bà đã gửi đơn yêu cầu độc lập đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh nhưng không nhận được bất cứ thông báo nào từ Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh, không nhận được thông báo mở phiên họp, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại, chỉ đến ngày

gần xét xử gia đình nhà bà mới biết ông Trịnh Hoàng N khởi kiện. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu độc lập ngày 15/8/2024 của gia đình bà. Hủy toàn bộ Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà và yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh cấp đất tái định cư, tương đương với thửa đất mà gia đình bà đã bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tài liệu có trong hồ sơ có ý kiến thể hiện: Tòa án sơ thẩm bác các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện là đúng quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Trịnh Hoàng N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn N1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng điểm d khoản 1 Điều 229, khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người khởi kiện ông Trịnh Hoàng N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn N1, đồng thời không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H1, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng

[1.1]. Bản án sơ thẩm xác định về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, về quyết định hành chính liên quan, về tư cách những người tham gia tố tụng trong vụ án đúng quy định pháp luật. Việc chứng minh, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định tại chương VI Luật Tổ tụng hành chính.

[1.2]. Đơn kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh đảm bảo đúng thời hạn, hình thức, nội dung phù hợp với quy định tại các Điều 204, 205, 206 Luật Tổ tụng hành chính do đó được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.3]. Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện là ông Trịnh Hoàng N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Phạm Văn N1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng đều vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan thì được coi như từ bỏ quyền kháng cáo. Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 1 Điều 229 Luật Tổ tụng hành chính, đình chỉ

xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ôngTrịnh Hoàng N và ông Phạm Văn N1.

[1.4]. Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố H và Ủy ban nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố H vắng mặt nhưng đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính, tiến hành xét xử vụ án theo quy định chung.

[2]. Xét kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Bùi Thị H1, Hội đồng xét xử thấy như sau:

[2.1]. Ông Phạm Văn N1 và bà Bùi Thị H1 có đơn yêu cầu độc lập đề nghị hủy Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà do không cấp đất tái định cư cho gia đình ông, bà. Hiện nay gia đình ông bà không còn nơi ở nào khác. Ông, bà cho rằng ông bà không nhận được các văn bản tổ tụng của Tòa án.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì ông Phạm Văn N1 và bà Bùi Thị H1 đã được thông báo thụ lý, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại nhưng đều vắng mặt; ông Phạm Văn N1 và bà Bùi Thị H1 đã được Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh triệu tập để lấy lời khai nhưng không có mặt, các tài liệu chứng cứ thể hiện bà H1 đã nhận đầy đủ các văn bản tổ tụng của vụ án nhưng ông, bà không đến Tòa án làm việc, trình bày quan điểm của mình về nội dung vụ án cũng như không nộp tạm ứng án phí về yêu cầu độc lập của mình. Do đó Tòa án sơ thẩm không xem xét giải quyết yêu cầu độc lập của ông, bà là có căn cứ.

Nội dung ông bà kháng cáo chưa được Tòa án sơ thẩm giải quyết trong vụ án nên ông bà kháng cáo bản án sơ thẩm là không phù hợp nên cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[2.2]. Về nội dung ông N1, bà H1 đề nghị hủy Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho ông, bà, không hỗ trợ suất tái định cư do ông, bà không còn nơi ở nào khác, Hội đồng xét xử thấy:

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Văn N1 và bà Bùi Thị H1 đề nghị hủy Quyết định số 8978/QĐ-UBND ngày 08/10/2021 của UBND thành phố H, yêu cầu UBND thành phố H cấp đất tái định cư cho ông N1 bà H1. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng yêu cầu này của ông N1 bà H1 là mới phát sinh sau khi Tòa án đã có quyết định đưa vụ án ra xét xử, yêu cầu hoàn toàn độc lập và riêng biệt với yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Hoàng N và UBND thành phố H chưa được thông báo về việc bị ông N1 bà H1 yêu cầu hủy Quyết định số 8978/QĐ-UBND và đề nghị được tái định cư. Do đó Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm không chấp nhận xem xét trong vụ án này là phù hợp.

[3]. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án theo trình tự phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bà Bùi Thị H1 không đưa ra được quan điểm chứng minh nội dung kháng cáo của mình là có căn cứ. Do đó Hội đồng xét xử đồng tình với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội, không chấp nhận kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Bùi Thị H1 và giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[4]. Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên bà Bùi Thị H1 phải chịu án phí hành chính phúc thẩm; Do đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Trịnh Hoàng N và ông Phạm Văn N1 nên cần sung công quỹ nhà nước số tiền tạm ứng án phí của ông Trịnh Hoàng N và ông Phạm Văn N1 theo quy định.

Từ nhận định trên,

Căn cứ căn cứ điểm d khoản 1 Điều 229, khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; khoản 1, khoản 8 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Trịnh Hoàng N và ông Phạm Văn N1.

2. Bác kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị H1. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 44/2024/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

3. Về án phí:

- Bà Bùi Thị H1 phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí hành chính phúc thẩm, đối trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0005883 ngày 16/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

- Sung công quy Nhà nước số tiền tạm ứng án phí các ông Trịnh Hoàng N và ông Phạm Văn N1 đã nộp tại các Biên lai thu số 0005884 và 0005882 cùng ngày 16/9/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực ngay sau khi tuyên án.

*** Nơi nhận:**

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cục THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng

CÁC THẨM PHÁN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thị Thu Hà

Hoàng Thị Bích Hải

Bùi Xuân Trọng